

VAI TRÒ CỦA CHẾ ĐỊNH BỒI THẨM ĐOÀN TRONG CÁC MÔ HÌNH TỔ TỤNG HÌNH SỰ ĐIỂN HÌNH

LÊ THỊ THẨM* – NGUYỄN VƯƠNG THÙY DƯƠNG**

Tóm tắt: Bồi thẩm đoàn là chế định cho phép công dân tham gia vào quá trình xét xử ở một số quốc gia trên thế giới. Chế định này có nguồn gốc từ hệ thống pháp luật Anh và được người Norman mang tới Anh từ năm 1066 với chức năng xem xét hoạt động buộc tội cho một người có đủ cơ sở không¹. Tuy nhiên, phải tới năm 1215, khi Đại Hiến chương Magna Carta ra đời, Điều 39 ghi nhận “Công dân có quyền được xét xử bởi các công dân khác theo đúng luật của xứ mình”. Bồi thẩm đoàn dần phổ biến ở các quốc gia theo dòng họ pháp luật Common law áp dụng mô hình tố tụng hình sự tranh tụng. Sau đó được lai ghép vào hệ thống tư pháp của một số quốc gia theo đuổi mô hình tố tụng thẩm vấn. Như vậy, chế định này đã thể hiện khả năng thích ứng với các nền văn hoá pháp lý, chính trị khác nhau trên thế giới. Tuy nhiên, mỗi mô hình tố tụng hình sự khác nhau sẽ tác động tới vai trò của bồi thẩm đoàn ở quốc gia đó. Bài viết bàn về vai trò của chế định bồi thẩm đoàn trong mô hình tố tụng hình sự tranh tụng và mô hình tố tụng hình sự thẩm vấn.

Từ khoá: Bồi thẩm đoàn, mô hình tố tụng hình sự thẩm vấn, mô hình tố tụng hình sự tranh tụng

Ngày nhận bài: 23/10/2023; Biên tập xong: 13/11/2023; Duyệt đăng: 02/12/2023

THE ROLE OF THE JURY INSTITUTION IN TYPICAL CRIMINAL PROCEDURE MODELS

Abstract: The jury is an institution that accepts citizen participation in the trial process in some countries in the world. This institution originated from the English legal system and was brought to England by the Normans in 1066 with the function of considering whether a person's accusation has sufficient grounds. However, it was not until 1215, when the Magna Carta was born, Article 39 stated that “Citizens have the right to be tried by other citizens in accordance with the laws of their country.” The jury gradually became more common in Common law countries that apply adversarial criminal procedure model. It was then hybridized into the judicial systems of some countries pursuing the inquisitorial procedure model. Thus, this institution has demonstrated its ability to adapt to different legal and political cultures in the world. However, each different model of criminal procedure will impact the role of the jury in that country. The article discusses the role of the jury institution in the adversarial criminal procedure model and the inquisitorial criminal procedure model.

Keywords: Jury, the inquisitorial criminal procedure model, the adversarial criminal procedure model

Received: Oct 23rd, 2023; Editing completed: Nov 13th, 2023; Accepted for publication: Dec 02nd, 2023

Xuất phát từ mục tiêu đề cao tính công bằng trong tố tụng hình sự (TTHS), ý tưởng người dân tham gia quá trình tố tụng đã được áp dụng phổ biến ở

các quốc gia trên thế giới. Hình thức tham

* Email: Lethamdhks@gmail.com

Thạc sĩ, Giảng viên chính Khoa Pháp luật Kinh tế - Quốc tế, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

** Email: Nguyenvuongthuyduong@gmail.com

Thạc sĩ, Giảng viên Khoa Pháp luật Kinh tế - Quốc tế, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

¹ Bộ Tư pháp (1999), *Chuyên đề về: Tư pháp Hình sự so sánh* (Sách dịch), n.d., p. 188

gia của người dân trong tố tụng hình sự các quốc gia có thể là thẩm phán nghiệp dư (như ở Anh, Canada...), bồi thẩm đoàn (như ở Anh, Mỹ, Argentina, Pháp, Đức, Nhật...) hoặc hội thẩm nhân dân (như ở Việt Nam, Trung Quốc...). Bồi thẩm đoàn và thẩm phán không chuyên là những hình thức người dân tham gia quá trình xét xử phổ biến ở các quốc gia theo mô hình tố tụng hình sự tranh tụng. Có quốc gia chỉ có mình hình thức bồi thẩm đoàn như Mỹ, nhưng có những quốc gia có cả thẩm phán không chuyên và bồi thẩm đoàn như Anh. Tuy nhiên, về cơ bản, bồi thẩm đoàn là một nhóm người được lựa chọn một cách ngẫu nhiên trong số những công dân đạt các tiêu chuẩn nhất định của quốc gia để tham gia vào quá trình xét xử². Bồi thẩm đoàn cùng thẩm phán chuyên nghiệp là thành phần trong hội đồng xét xử. Hội đồng xét xử sẽ lắng nghe quá trình tranh tụng tại toà, từ đó đánh giá, quyết định các bằng chứng được chấp nhận tại toà và đưa ra phán quyết có tội hay không có tội, hình phạt cụ thể ở mức nào. Theo đó, bồi thẩm đoàn đóng vai trò quan trọng trong hội đồng xét xử, nhưng vai trò bồi thẩm đoàn ở từng mô hình tố tụng hình sự sẽ khác nhau. Ở những quốc gia áp dụng mô hình TTHS tranh tụng, nghị án được chia làm hai quá trình gồm hoạt động xác định bị cáo có tội hay không có tội và quá trình xác định hình phạt, tuyên án. Theo đó, hội đồng xét xử có nhiệm vụ xác định hành vi của bị cáo là có tội hay không có tội và nếu có tội thì đó là tội gì và mức hình phạt cụ thể được áp dụng. Thông thường, trách nhiệm xác định sự việc liên quan tới vụ án (issue of fact) thuộc về bồi thẩm đoàn³ như quy định ở Anh, Mỹ. Điều này có nghĩa là thẩm quyền xác định bị cáo có tội hay

không có tội thuộc về bồi thẩm đoàn. Trong khi đó, thẩm quyền xác định các vấn đề về luật (issue of law) như kiểm tra hoạt động tố tụng hay hình phạt cụ thể được giao cho các thẩm phán chuyên nghiệp. Bồi thẩm đoàn trong mô hình tố tụng hình sự tranh tụng, về nguyên tắc có cơ chế làm việc hoàn toàn độc lập với thẩm phán. Sau khi kết thúc quá trình tranh tụng, các bồi thẩm viên sẽ thảo luận các vấn đề liên quan tới vụ án và cùng thống nhất ý kiến để đưa ra phán quyết cuối cùng về việc có tội hay không có tội. Tuy nhiên, ý tưởng chế định bồi thẩm đoàn sau đó được cấy ghép vào một số quốc gia theo mô hình TTHS thẩm vấn với những đặc điểm khác biệt so với bồi thẩm đoàn truyền thống. Điều này thể hiện chế định bồi thẩm đoàn đã được áp dụng linh hoạt ở các mô hình TTHS khác nhau nhằm thích nghi với đặc thù chính trị, xã hội của từng quốc gia. Tuy nhiên, vai trò của bồi thẩm đoàn ở TTHS thẩm vấn cũng khác so với TTHS tranh tụng. Một phần lý do dẫn tới sự khác biệt này phải kể tới sự ảnh hưởng từ chế độ chính trị và mô hình TTHS.

1. Vai trò của bồi thẩm đoàn trong mô hình tố tụng hình sự tranh tụng

Mô hình TTHS tranh tụng theo Herbert L. Packer⁴ là mô hình tập trung vào tính công bằng cho các chủ thể trong hệ thống tư pháp; yếu tố công bằng xuất phát từ lý thuyết chính trị cho rằng, thẩm quyền tư pháp của nhà nước bắt nguồn từ một phần nhiệm vụ bảo vệ công dân và an ninh quốc gia được người dân “đồng ý” trao cho nhà nước⁵. Vì thế, TTHS tranh tụng được

² Hans, Valerie P, *Jury Systems Around the World*, 2008, Cornell Law Faculty Publications, n.d., p. 276

³ Smith, Douglas G. (1996) “The Historical and Constitutional Contexts of Jury Reform”, *Hofstra Law Review*: Vol. 25: Iss. 2, Article 1, n.d., p. 492

⁴ Herbert L. Packer Two Models of the Criminal Process, 113 *U. Pa. L. Rev.* 1 (1964). Available at: https://Scholarship.Law.U penn. Edu/Penn_law_review/Vol113/Iss1/1, n.d., p. 14.

⁵ Zedner, L., & Stuckenberg, C. (2020). Due Process. In K. Ambos, A. Duff, J. Roberts, T. Weigend, & A. Heinze (Eds.), *Core Concepts in Criminal Law and Criminal Justice: Volume I* (pp. 304-342). Cambridge: Cambridge University Press. doi:10.1017/9781108649742.009

xây dựng trên cơ sở quan điểm tôn trọng quyền công dân và hạn chế quyền lực của cơ quan nhà nước⁶. Sự tham gia của những công dân với vai trò là người không chuyên vào quá trình xét xử ở một số quốc gia áp dụng mô hình TTHS tranh tụng được thể hiện ở nhiều hình thức khác nhau, trong đó phổ biến nhất là bồi thẩm đoàn.

Kể từ khi xuất hiện và phát triển, bồi thẩm đoàn đã trở nên quen thuộc, được áp dụng phổ biến và trở thành đặc trưng trong xét xử ở nhiều quốc gia thuộc dòng họ pháp luật Common law. Bồi thẩm đoàn có những vai trò sau đây:

** Vai trò của bồi thẩm đoàn liên quan đến vấn đề xác định các sự việc thực tế (issue of fact) và vấn đề pháp luật (issue of law) liên quan tới vụ án*

Mô hình TTHS tranh tụng chia quá trình xét xử thành 02 giai đoạn, trong đó giai đoạn xét xử mới được tính là thời điểm bắt đầu tìm kiếm sự thật khách quan của vụ án⁷. Mọi thông tin liên quan tới vụ án thu thập được trong giai đoạn tiền xét xử đều ở dạng bằng chứng tiềm năng và chỉ được xem xét tại phiên tòa chính thức trong giai đoạn xét xử. Các bên trong tranh tụng gồm công tố viên và luật sư sẽ phải trình bày trước tòa về quan điểm liên quan tới vụ án và thuyết phục để hội đồng xét xử (gồm thẩm phán và bồi thẩm đoàn) quyết định quan điểm của bên nào thuyết phục hơn. Như vậy, tại phiên tòa, hội đồng xét xử có hai nhiệm vụ, một là xác định các sự việc thực tế (issue of fact), tức là hành vi của một người là có tội hay không có tội; hai là xác định vấn đề pháp luật (issue of law) như xác định tính hợp pháp trong các hành vi của cảnh sát khi bắt giữ người, tính hợp pháp của các quy định pháp luật. Thực tế, bồi thẩm đoàn có nhiệm vụ và quyền hạn để xác định bị cáo có tội hay không có tội,

còn thẩm phán sẽ xác định các vấn đề về luật và quyết định khung hình phạt đối với bị cáo⁸. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng, ranh giới để xác định vấn đề sự việc thực tế và vấn đề về pháp lý không phải bao giờ cũng rõ ràng. Thực tiễn cho thấy, đôi khi vấn đề pháp luật lại được coi là vấn đề thực tế và ngược lại, nhiều trường hợp xác định sự việc trên thực tế được giao cho thẩm phán, trong khi một số vấn đề liên quan tới xác định luật áp dụng lại được giao cho bồi thẩm đoàn. Tuy nhiên, hiện tượng này không phải là phổ biến mà trong phần lớn các vụ án, bồi thẩm đoàn sẽ xác định các sự việc thực tế, còn vấn đề liên quan tới luật sẽ phải dành cho thẩm phán chuyên nghiệp.

** Vai trò của bồi thẩm đoàn tại phiên tòa*

Dưới phương diện lịch sử cho thấy, quy định Bồi thẩm đoàn lần đầu tiên được ghi nhận chính thức trong Đại Hiến chương Magna Carta, trải qua thời gian, vai trò bồi thẩm đoàn tại phiên tòa cũng có nhiều thay đổi. Thuở ban đầu, ở nước Anh – nơi vẫn được coi là quê hương của chế định Bồi thẩm đoàn, các bồi thẩm viên giữ vai trò khá tích cực, phần nào đó giữ vị thế khá chủ động so với vai trò bồi thẩm đoàn hiện nay ở Anh và Mỹ⁹. Thật vậy, trong thời kỳ đầu, bồi thẩm đoàn vừa giữ vai trò như nhân chứng, vừa có vai trò như những điều tra viên tham gia vào việc làm rõ các vấn đề xoay quanh vụ án. Hiện nay, nhiệm vụ của bồi thẩm đoàn dường như bị giới hạn, thu hẹp lại so với trước đây.

Vai trò của bồi thẩm đoàn tại phiên tòa hiện nay trong các quốc gia tranh tụng như người quan sát thụ động các bằng chứng, đánh giá và đưa ra quyết định bị cáo có tội hay không có tội. Tuy nhiên, cũng có một số quốc gia (ví dụ như Mỹ), bồi thẩm đoàn được quyền hỏi nhân chứng để làm

⁶ Bộ Tư pháp (1999), Tlđđ, tr.83.

⁷ Bộ Tư pháp (1999), Tlđđ, tr.126.

⁸ Forsyth, W. (1875). *History of Trial by Jury*. United States: Cockcrof.

⁹ Forsyth, W. (1875), Tlđđ.

rõ bằng chứng được các bên đưa ra tại toà nhưng điều này thường không được khuyến khích. Bồi thẩm viên cũng được quyền hỏi thẩm phán về các vấn đề liên quan tới luật hoặc trình tự tố tụng để hỗ trợ quá trình xác định các sự việc của vụ án. Thẩm phán có nghĩa vụ trả lời các câu hỏi đó nhưng không được quyền can thiệp hay tác động tới quá trình thảo luận, bàn bạc của bồi thẩm đoàn¹⁰.

** Vai trò của bồi thẩm đoàn trong việc xác định hình phạt*

Vai trò của bồi thẩm đoàn trong việc xác định hình phạt khá mờ nhạt. Thậm chí có thể khẳng định, từ khi chế định này ra đời cho đến nay, bồi thẩm đoàn chưa bao giờ được trực tiếp xác định hình phạt cho bị cáo trong vụ án hình sự¹¹. Tuy nhiên, đối với những trường hợp bị cáo có thể đối diện với khung hình phạt cao nhất là tử hình thì bồi thẩm đoàn có vai trò gián tiếp trong việc quyết định hình phạt này. Vai trò này có thể được tìm thấy ít nhất trong mô hình tố tụng của Anh hay Mỹ khi cho phép bồi thẩm đoàn tham gia quyết định bị cáo có bị kết án tử hình hay không. Đồng thời, với quá trình bồi thẩm đoàn xác định các yếu tố để ra quyết định có tội hay không có tội phần nào đã gián tiếp tác động đến việc xác định hình phạt của toà án.

2. Vai trò của bồi thẩm đoàn trong mô hình tố tụng hình sự thẩm vấn

Theo Herbert L. Packer¹², mục tiêu của mô hình TTHS thẩm vấn là nhằm kiểm soát tội phạm, trấn áp các hành vi phạm tội. Để

đạt được mục tiêu này, TTHS thẩm vấn sẽ thực hiện các hoạt động có hiệu quả nhằm sàng lọc người bị tình nghi, xác định tội phạm một cách nhanh chóng, dứt khoát với tỷ lệ buộc tội cao¹³. Mô hình TTHS thẩm vấn chia quá trình tố tụng thành 03 giai đoạn; sự thật khách quan của vụ án sẽ được tìm ra trong cả quá trình tố tụng, trong đó nhấn mạnh vào giai đoạn điều tra. Hoạt động điều tra trong giai đoạn điều tra đóng vai trò quan trọng, việc điều tra cẩn thận và được giám sát bởi các cơ quan tư pháp khác sẽ đảm bảo xác định chính xác tội trạng thực tế. Phiên toà trong tố tụng thẩm vấn thực chất là quá trình nối tiếp điều tra và thẩm phán là trung tâm quá trình xét xử¹⁴. Các bên buộc phải cung cấp tất cả các chứng cứ cho Tòa án và thẩm phán sẽ chủ động kiểm tra chứng cứ một cách tích cực từ các nhân chứng của vụ án. Kết quả là các bên trong tố tụng không có vai trò chủ động khi tham gia vào quá trình giải quyết vụ án¹⁵. Sự tham gia của người dân trong hoạt động xét xử gần như không tồn tại. Nguồn gốc của người dân tham gia vào quá trình xét xử hình sự bắt đầu từ cuộc cách mạng Tư sản Pháp 1789-1802¹⁶. Người dân với tư cách là thành phần trong hội đồng xét xử thuở ban đầu có ý nghĩa là một công cụ đấu tranh chống lại giai cấp phong kiến, chống lại sự chuyên quyền của nhà vua và chống lại các thẩm phán chuyên nghiệp bảo thủ ở thời bấy giờ¹⁷. Ý tưởng này sau đó lan rộng ra khắp các quốc gia ở châu Âu nhưng không đạt được kết quả thành công như mong đợi¹⁸. Các quốc gia ở châu Âu lục địa khi đó vừa muốn kết hợp chế định bồi thẩm nhưng đồng thời giữ nguyên những đặc trưng của TTHS thẩm vấn. Vì vậy, các

¹⁰ Forsyth. W. (1875), Tlđđ, tr.498.

¹¹ Smith, Douglas G. (1996) "The Historical and Constitutional Contexts of Jury Reform," *Hofstra Law Review*: Vol. 25: Iss. 2, Article 1, Available at: <http://scholarlycommons.law.hofstra.edu/hlr/vol25/iss2/1>.

¹² (Herbert L. Packer Two Models of the Criminal Process, 113 U. Pa. L. Rev. 1 (1964). Available at: https://Scholarship.Law.Upenn.Edu/Penn_law_review/Vol113/Iss1/1, n.d., p. 14).

¹³ "Tư pháp hình sự so sánh" (1999), Tlđđ, tr.81.

¹⁴ "Tư pháp hình sự so sánh" (1999), Tlđđ, tr.122.

¹⁵ "Tư pháp hình sự so sánh" (1999), Tlđđ, tr.122.

¹⁶ Forsyth. W. (1875), Tlđđ, tr.306

¹⁷ Forsyth. W. (1875), Tlđđ, tr.198

¹⁸ Forsyth. W. (1875), Tlđđ, tr.198

quốc gia ở dòng họ pháp luật Civil law chủ yếu sử dụng mô hình “hội đồng xét xử hỗn hợp”, mô hình này còn phổ biến ở một số quốc gia theo dòng họ pháp luật Xã hội chủ nghĩa¹⁹. Tuy tư tưởng này không mấy thành công ở toàn châu Âu, cùng với quá trình hài hòa hóa và giao lưu giữa các dòng chảy pháp luật trên thế giới, những yếu tố tích cực của chế định Bồi thẩm đoàn đã được tiếp thu, cấy ghép vào những quốc gia thuộc dòng họ pháp luật Civil law ở những mức độ khác nhau.

** Vai trò của bồi thẩm đoàn liên quan đến xác định sự thật và vấn đề pháp luật liên quan tới vụ án*

Như trên đã phân tích, trong mô hình tố tụng thẩm vấn ở các quốc gia thuộc dòng họ pháp luật Civil law thì thẩm phán đóng vai trò là trung tâm xét xử. Phiên tòa trong TTHS thẩm vấn không phải là quá trình tranh tụng mà thực chất là sự tiếp nối quá trình điều tra tại tòa²⁰. Do đó, vai trò của bồi thẩm đoàn tại phiên tòa không được quy định độc lập hoàn toàn với thẩm phán như TTHS tranh tụng. Thay vào đó, chế định “hội đồng xét xử hỗn hợp” cho phép người dân cùng thẩm phán chuyên nghiệp tạo thành một hội đồng xét xử, cùng nhau xác định sự thật và vấn đề pháp luật liên quan tới vụ án.

** Vai trò của bồi thẩm đoàn tại phiên tòa*

Vai trò của bồi thẩm đoàn trong mô hình TTHS thẩm vấn có nhiều điểm khác hơn so với TTHS tranh tụng. Nếu bồi thẩm đoàn trong TTHS tranh tụng có quyền độc lập với thẩm phán trong việc xác định có tội hay không có tội thì bồi thẩm đoàn trong TTHS thẩm vấn thường sẽ cùng với thẩm phán tham gia toàn bộ quá trình nghị án để cùng xác định bị cáo có tội hay không có tội và cùng thảo luận, bàn bạc để thống nhất

đưa ra quyết định hình phạt đối với bị cáo. Điều này có vẻ phù hợp và được lựa chọn áp dụng trong mô hình các quốc gia theo TTHS thẩm vấn nhưng không có nghĩa đây là một xu hướng có tính đặc trưng mang tính đại diện cho tất cả các quốc gia theo dòng họ pháp luật Civil law²¹. Bồi thẩm đoàn là thành viên hội đồng xét xử, do đó một số quốc gia như Pháp, bồi thẩm sẽ tham gia xét hỏi bị cáo tại phiên tòa cùng thẩm phán, thay vì ngồi thụ động như bồi thẩm viên trong TTHS tranh tụng. Sau khi kết thúc quá trình xét hỏi, tòa bước vào phần nghị án. Bồi thẩm đoàn cùng thẩm phán chuyên nghiệp sẽ thảo luận, bỏ phiếu về việc bị cáo có tội hay không có tội; sau đó, hội đồng xét xử sẽ tiếp tục thảo luận và bỏ phiếu về hình phạt dành cho bị cáo.

3. Một số nhận xét, đánh giá về vai trò của bồi thẩm đoàn trong các mô hình tố tụng hình sự điển hình

Mô hình TTHS là cách thức tổ chức hoạt động TTHS và cách thức tổ chức này quyết định địa vị tố tụng của các chủ thể tham gia hoạt động tố tụng hình sự²². Mặc dù mỗi mô hình tố tụng (dù là thẩm vấn hay tranh tụng) có cách thức vận hành khác nhau nhưng đều hướng đến mục tiêu đi tìm sự thật khách quan của vụ án. Chính điều này đã tác động lên vai trò của bồi thẩm đoàn rất rõ rệt, tạo sự khác biệt về vai trò của chế định này ở hai mô hình TTHS điển hình trên thế giới.

Từ vai trò chung của bồi thẩm đoàn ở các mô hình TTHS được phân tích ở phần trên, có thể thấy bồi thẩm đoàn trong mỗi mô hình TTHS đều có những đặc điểm đặc trưng riêng, có những ưu điểm và hạn chế riêng. Những đặc điểm này là hình thức thể hiện của yếu tố tranh tụng hay thẩm vấn

¹⁹ “Tư pháp hình sự so sánh”, Tlđđ, tr.191.

²⁰ “Tư pháp hình sự so sánh” (1999), Tlđđ, tr.122.

²¹ “Tư pháp hình sự so sánh” (1999), Tlđđ, tr.199.

²² Nguyễn Thái Phúc, “Mô hình tố tụng hình sự Việt Nam – Những vấn đề lý luận và thực tiễn”, *Tạp chí Kiểm sát*, số 18/2007, tr.2-15.

trong mỗi mô hình tố tụng. Nói cách khác, đặc trưng trong từng mô hình tố tụng hình sự đã tác động và làm ảnh hưởng tới địa vị pháp lý. Điều này được thể hiện như sau:

Thứ nhất, trong mô hình TTHS tranh tụng, địa vị pháp lý của các bên tham gia tiến trình tố tụng là ngang bằng nhau dựa trên nguyên tắc tố tụng công bằng. Do đó, việc tham gia truy tìm sự thật khách quan của vụ án không phải là quyền và trách nhiệm riêng của cơ quan nhà nước mà còn là quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của các bên như bị cáo hoặc người bào chữa²³. Trong quá trình tham gia tố tụng, quyền lực của các cơ quan tham gia tố tụng dường như được chia sẻ thay vì giữ độc tôn như trong mô hình TTHS thẩm vấn. Theo đó, công tố viên, luật sư, thẩm phán và bồi thẩm đoàn chia sẻ quyền lực cùng nhau. Công tố viên là bên buộc tội, luật sư là bên gỡ tội. Bồi thẩm đoàn và thẩm phán là thành phần của hội đồng xét xử nhưng làm việc độc lập với nhau, bồi thẩm đoàn thường quyết định sự việc liên quan tới vụ án trong khi thẩm phán là người xác định luật áp dụng.

Thứ hai, trong mô hình TTHS tranh tụng, quá trình tố tụng được chia thành hai giai đoạn là giai đoạn tiền xét xử và giai đoạn xét xử. Sự thật khách quan của vụ án được xem xét, đánh giá một cách chính thức từ giai đoạn xét xử. Thật vậy, các thông tin, tài liệu thu thập được trong hoạt động điều tra ở giai đoạn tiền xét xử chỉ được xem là những bằng chứng tiềm năng. Tại phiên tòa, sau quá trình tranh tụng, những tài liệu, đồ vật đó mới được coi là bằng chứng có giá trị chứng minh để buộc tội hoặc gỡ tội. Quá trình tranh tụng tại phiên xét xử, công tố viên và luật sư hoặc bản thân bị cáo sẽ lần lượt trình bày quan điểm về vụ án và chứng minh cho hội đồng xét xử về “sự thật” theo quan điểm của mình. Hội

đồng xét xử sẽ lắng nghe các bên tranh tụng mà không có khái niệm “hồ sơ vụ án” như trong mô hình TTHS thẩm vấn. Bởi thế, hoạt động tranh tụng tại toà giữa các bên đối tụng sẽ là một “cuộc chiến” pháp lý căng thẳng vì nhiệm vụ của mỗi bên sẽ phải làm sao thuyết phục được hội đồng xét xử bằng “sự thật” của bên mình. Bồi thẩm đoàn trong TTHS tranh tụng gần như thụ động nghe quá trình tranh tụng tại toà, nhưng phần tranh tụng tại toà lại giúp bồi thẩm viên có thể hiểu rõ về vụ án, từ đó đưa ra được những quyết định thống nhất và độc lập với thẩm phán về quyết định có tội hay không có tội của bị cáo.

Ngược lại, trong mô hình TTHS thẩm vấn, xuất phát từ mục tiêu là kiểm soát tội phạm nên địa vị pháp lý của các chủ thể được phân chia thành bên tiến hành tố tụng và bên tham gia tố tụng. Cơ quan tiến hành tố tụng là các cơ quan được nhà nước trao quyền thực hiện tố tụng như cơ quan điều tra, cơ quan công tố, toà án. Người tham gia tố tụng là luật sư, bị cáo, nạn nhân, nhân chứng, những người khác có liên quan tới vụ án. Việc tìm kiếm sự thật khách quan của vụ án là “nhiệm vụ” của cơ quan tố tụng mà không phải là cuộc “tranh đấu” giữa các bên như mô hình TTHS tranh tụng. Bởi vậy, thẩm phán giữ vai trò quan trọng, là trung tâm của hoạt động xét xử. Tại phiên tòa, thẩm phán tham gia tích cực trong việc làm rõ các tài liệu, chứng cứ thu thập được từ giai đoạn điều tra, từ đó quyết định đưa ra phán quyết cuối cùng về vụ án. Vì thế, trong mô hình này tồn tại khái niệm “hồ sơ vụ án”, phiên tòa thực chất là quá trình tiếp tục điều tra và xác thực của thẩm phán thay vì là quá trình tranh tụng như mô hình tố tụng tranh tụng. Điều này đã tác động tới vai trò của bồi thẩm đoàn khi tham gia vào quá trình xét xử. Bồi thẩm đoàn không làm việc độc lập với thẩm phán mà cùng tham gia trong hội đồng xét xử hỗn hợp, làm việc cùng nhau xuyên suốt quá trình nghị án.

²³ “Tư pháp hình sự so sánh” (1999), Tlđđ, tr.125.

Thực tế, ở một số quốc gia, việc thành lập Bồi thẩm đoàn được tiến hành tại phiên toà trước khi các hoạt động tố tụng tại phiên xét xử diễn ra (ví dụ ở Pháp); việc thành lập bồi thẩm ngay tại phiên xét xử sẽ đảm bảo được tính minh bạch trong việc lựa chọn ngẫu nhiên các bồi thẩm viên, tránh các định kiến và tiêu cực trong quá trình làm việc của bồi thẩm đoàn. Trên thực tế, phiên xét xử của TTHS thẩm vấn là quá trình nối tiếp điều tra, quá trình tranh tụng tại toà không theo hướng đối tụng làm rõ mọi vấn đề về vụ án như TTHS tranh tụng. Thẩm phán theo vụ án từ những giai đoạn đầu, nắm trong tay hồ sơ vụ án; ngược lại, bồi thẩm đoàn không được nghiên cứu hồ sơ vụ án trước phiên xét xử. Vì vậy, vai trò của bồi thẩm đoàn trong hội đồng xét xử mờ nhạt hơn so với thẩm phán.

Các thẩm phán chuyên nghiệp dựa vào năng lực của mình để giải thích các khía cạnh pháp lý có liên quan và cách thức cân nhắc các chứng cứ cho bồi thẩm đoàn. Điều này có thể ảnh hưởng đến quyết định của các bồi thẩm viên. Tuy nhiên, những hướng dẫn pháp lý của thẩm phán được tiến hành một cách công khai, số lượng bồi thẩm viên đông hơn thẩm phán nên vẫn đảm bảo tính công bằng và vai trò độc lập của người dân khi tham gia xét xử. Bồi thẩm đoàn còn thể hiện quá trình tố tụng trong TTHS thẩm vấn đã trở nên cởi mở, minh bạch hơn.

Bồi thẩm đoàn là một trong số các hình thức lựa chọn người dân tham gia vào quá trình xét xử. Khởi nguồn từ mô hình TTHS tranh tụng, chế định bồi thẩm đoàn ngày được quan tâm ở những quốc gia theo mô hình TTHS thẩm vấn. Mặc dù, trong mô hình TTHS thẩm vấn, tính độc lập của bồi thẩm đoàn thường hạn chế hơn nhưng trên một phương diện nào đó cho thấy sự linh hoạt và khả năng thích nghi của chế định này khi cấy ghép sang hệ thống tư pháp của các quốc gia khác trên thế giới./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tư pháp (1999). *Chuyên đề về: Tư pháp hình sự so sánh* (Sách dịch);
2. Forsyth, W. (1875). *History of Trial by Jury*. United States: Cockcrof;
3. Jackson, J. (2021). The Case for a Hybrid Jury in Europe. In S. Ivković, S. Diamond, V. Hans, & N. Marder (Eds.), *Juries, Lay Judges, and Mixed Courts: A Global Perspective* (ASCL Studies in Comparative Law, pp. 304-322). Cambridge: Cambridge University Press;
4. Hans, Valerie P. and Germain, Claire M., "The French Jury at a Crossroads" (2011). Cornell Law Faculty Publications. Paper 637. [Http://scholarship.law.cornell.edu/facpub/637](http://scholarship.law.cornell.edu/facpub/637);
5. Hans, Valerie P., "Jury Systems Around the World" (2008). *Cornell Law Faculty Publications*. 305, <https://scholarship.law.cornell.edu/facpub/305>;
6. Heinze (Eds.), *Core Concepts in Criminal Law and Criminal Justice: Volume I* (Pp. 304-342). Cambridge: Cambridge University Press. Doi:10.1017/9781108649742.009;
7. Herbert L. Packer Two Models of the Criminal Process, 113 *U. Pa. L. Rev.* 1 (1964). Available at: [Https://Scholarship.Law.Upenn.Edu/Penn_law_review/Vol113/Iss1/1](https://Scholarship.Law.Upenn.Edu/Penn_law_review/Vol113/Iss1/1);
8. Zedner, L., & Stuckenberg, C. (2020). Due Process. In K. Ambos, A. Duff, J. Roberts, T. Weigend, & A. Heinze (Eds.), *Core Concepts in Criminal Law and Criminal Justice: Volume I* (pp. 304-342). Cambridge: Cambridge University Press. doi:10.1017/9781108649742.009;
9. Smith, Douglas G. (1996) "The Historical and Constitutional Contexts of Jury Reform," *Hofstra Law Review*: Vol. 25: Iss. 2, Article 1. Available at: <http://scholarlycommons.law.hofstra.edu/hlr/vol25/iss2/1>;
10. Ingraham, Barton L (1987), *The structure of criminal procedure: laws and practice of France, the Soviet Union, China, and the United States*, New York: Greenwood Press.